TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 955/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 25 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 835/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lương Hồng Tr, sinh năm 1958

Và bà Trần Thị T, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: 13.19 Lô M, chung cư C, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Hồng Tr và bà Trần Thị T chung sống với nhau từ năm 1983 trên cơ sở cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, huyện K, tỉnh Q - Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, Quyển số 01 cấp ngày 15 tháng 7 năm 1983 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Tr và bà T là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống tại tỉnh Q, sau đó chuyển vào Thành phố M sinh sống cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc ông Tr ngoại tình làm cho cuộc sống vợ chồng trở nên căng thẳng; ngoài ra trong cuộc sống vợ chồng còn thường xảy ra bất đồng quan điểm sống, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, đôi lúc có xảy ra cãi vã nhau. Nay cả hai nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Tr và bà T đã trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn.

Vì vậy, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông Lương Hồng Tr và bà Trần Thị T.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông Lương Hồng Tr và bà Trần Thị T có 02 người con chung Lương Trần T1, sinh năm: 1984 và Lương Trần Quỳnh Tr1, sinh năm: 1989 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Ông Lương Hồng Tr và bà Trần Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông Lương Hồng Tr và bà Trần Thị T khai không có nên không xem xét.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Lương Hồng Tr và bà Trần Thị T là người cao tuổi (ông Tr 64 tuổi, còn bà T 62) nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 thì người cao tuổi được miễn nộp tiền lệ phí. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định: *"Người đề nghị được miễn, giảm tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, án phí, lệ phí Tòa án thuộc trường hợp quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết này phải có đơn đề nghị nộp cho Tòa án có thẩm quyền kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh thuộc trường hợp được miễn, giảm"*. Đối chiếu với quy định trên, do ông Lương Hồng Tr và bà Trần Thị T không có đơn đề nghị miễn lệ phí nên ông Tr và bà T vẫn phải chịu lệ phí theo quy định. Theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, ông Lương Hồng Tr và bà Trần Thị T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lương Hồng Tr và bà Trần Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Lương Hồng Tr và bà Trần Thị T có 02 người con chung Lương Trần T1, sinh năm: 1984 và Lương Trần Quỳnh Tr1, sinh năm: 1989. Về con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Lương Hồng Tr và bà Trần Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông Lương Hồng Tr và bà Trần Thị T khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, ông Lương Hồng Tr và bà Trần Thị T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng ông Tr và bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2021/0031891 ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tr và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND xã H, huyện K,
tỉnh Q (Giấy chứng nhận kết hôn
số: 33, Quyển số: 01 ngày 15/7/1983;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính